

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Văn Ngân

Ông Nguyễn Mạnh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Hải Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 7 năm 1989; tại: Xã T, tỉnh Thái Nguyên; nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn T, xã T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị D; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/01/2024, bị Công an xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 08 tháng 8 năm 2025 sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh T (có mặt).

* Người chứng kiến: Anh Phan Văn N, sinh năm 1962, trú tại: Thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 08/8/2025, tại Km4 đường ĐT252B thuộc thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã T đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn T, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ: 03 (ba) gói nhỏ chất bột màu trắng, trong đó 01 (một) gói nhỏ chất bột màu trắng dạng cục được gói bằng hai lớp giấy, lớp giấy bên ngoài mặt trong màu trắng, mặt ngoài mạ kim loại màu bạc, lớp giấy bên trong mặt trong màu trắng, mặt ngoài mạ kim loại màu vàng tại túi quần đằng trước bên phải T đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu T1), 02 (hai) gói nhỏ chất bột màu trắng mỗi gói được gói bằng một lớp giấy màu trắng có dòng kẻ tại túi quần đằng trước bên trái T đang mặc (niêm phong trong phong bì ký hiệu T2) và 01 (một) bột lửa màu vàng (niêm phong trong phong bì ký hiệu T3).

Vào hồi 19 giờ 15 phút ngày 08/8/2025, tại trụ sở Công an xã T tiến hành test phát hiện nhanh ma túy bằng nước tiểu. Kết quả: Hoàng Văn T dương tính với chất ma túy, nhóm OPI.

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 08/8/2025, tại trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu T1 và T2 thu giữ của Hoàng Văn T để cân xác định khối lượng, kết quả: Khối lượng chất màu trắng dạng cục và bột trong 03 (ba) gói nhỏ nghi là ma túy có tổng khối lượng 0,374g (*không thấy ba bảy bốn gam*), sau đó tiến hành niêm phong lại toàn bộ số chất bột màu trắng trên vào 01 (một) gói và niêm phong trong phong bì ký hiệu L1 để gửi trung cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số:125/KL-KTHS ngày 14/8/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu L1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng mẫu gửi giám định là: 0,374g (không thấy ba bảy bốn gam).*

Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Văn T khai nhận: Số ma túy mà Cơ quan Công an thu giữ ngày 08/8/2025 là của T, do T mua về để sử dụng cho bản thân, cụ thể: Vào khoảng 14 giờ ngày 08/8/2025, T đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông đi đường từ nhà ra khu V, xã N, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy, tại đây, T gặp và mua 03 (ba) gói nhỏ ma túy với số tiền 300.000 đồng với một người đàn ông khoảng 60 tuổi không quen biết. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào hai túi quần đằng trước đang mặc rồi lại xin đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông khác đang đi đường về khu vực thôn T, xã T. Khi T đi đến đoạn Km4 đường ĐT252B thuộc thôn B, xã T thì xuống xe và tìm nơi sử dụng ma

túy. Khi chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ tang vật.

Qua điều tra xác định: Hoàng Văn T hiện không phải là người đang trong thời hạn bị áp dụng các biện pháp cai nghiện ma túy hay đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Về vật chứng trong vụ án:

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 01 bật lửa thu giữ của Hoàng Văn T ngày 08/8/2025, ký hiệu T3;

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu T07;

+ 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu L2;

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS-KV8 ngày 18/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng. Đối với việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS do bị cáo có bố đẻ ông Hoàng Văn H là người đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ của Nhà nước và có ông nội là ông Hoàng Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 01 bật lửa thu giữ của Hoàng Văn T ngày 08/8/2025, ký hiệu T3; 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu T07;

01 (một) phong bì niêm phong bên trong có giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ, ký hiệu L2.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS do bị cáo có bố đẻ ông Hoàng Văn H là người đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ của Nhà nước và có ông nội là ông Hoàng Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại khoản 5, khoản 6 Điều 3 Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 hướng dẫn áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội có mẹ hoặc bà được Nhà nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng; có cha, mẹ, ông, bà được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"; "người phạm tội có cha, mẹ được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen về những thành tích xuất sắc trong công tác"* đối chiếu với các quy định này thì các tình tiết bố đẻ của bị cáo ông Hoàng Văn H là người đã có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ của Nhà nước và ông nội là ông Hoàng Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì không thuộc trường hợp được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là phù hợp với tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP, bị cáo không có ý kiến gì với đề xuất thay đổi của đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 08/8/2025, tại Km4 đường ĐT252B thuộc thôn B, xã T, tỉnh Thái Nguyên Hoàng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,374g (không phải ba bảy bốn gam) ma túy, loại Heroine. Mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; ngày 25/01/2024 bị Công an xã T, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (nay là Công an xã T, tỉnh Thái Nguyên) xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

- Về hình phạt chính: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định của Bộ luật hình sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật cấm, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo việc cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, làm nghề tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 01 bật lửa thu giữ của Hoàng Văn T ngày 08/8/2025 ký hiệu T3; 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ ký hiệu T07; 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ ký hiệu L2 là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông khoảng 60 tuổi theo lời khai của T là người đã bán ma túy cho T vào ngày 08/8/2025 tại khu vực Bản L, xã N, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ mở rộng điều tra, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với hai người đàn ông đi đường mà T xin đi nhờ xe mô tô để đi mua ma túy, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, T khai nhận chỉ đi nhờ xe, không nói cho họ biết việc T đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ, xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

[2]. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 03 (ba) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (08/8/2025). Tiếp tục tạm giam bị cáo Hoàng Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 01 bật lửa thu giữ của Hoàng Văn T ngày 08/8/2025 ký hiệu T3; 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn trả và phong bì niêm phong cũ ký hiệu T07; 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có giấy gói cũ và phong bì niêm phong cũ ký hiệu L2.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/11/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T với Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Thái Nguyên).

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn T.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng PC10 CA tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Thái Nguyên;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án; vp.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tạ Huyền Trang